

*

Số -KH/ĐU

Nam Đồng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025 trên địa bàn phường Nam Đồng

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 02-KH/BTGDVTU, ngày 14/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025 (sau đây viết tắt là Phong trào), Ban Thường vụ Đảng ủy phường Nam Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trong phường về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng ủy đối với việc tổ chức triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 02-KH/BTGDVTU, ngày 14/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tại Đảng ủy phường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng sống, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng sơ, chuyên quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của thành phố, bộ, ngành Trung ương gắn với tình hình thực tế của phường. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, trên địa bàn phường nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Triển khai Phong trào nhánh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đảm bảo hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số và hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Việc học tập, quán triệt và thực hiện Phong trào gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Thành ủy, UBND thành phố về công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của phường gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của phường, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế

nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng sống cho học sinh, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động Phong trào thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

1.1. Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn phường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

1.2. 100% học sinh trung học trên địa bàn phường được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

1.3. 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn phường có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

1.4. 80% người dân trên địa bàn phường trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VnELD.

1.5. 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

2.1. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn phường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.2. 100% học sinh từ cấp Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trong môi trường số.

2.3. 100% người dân trưởng thành trên địa bàn phường có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

2.4. 100% người dân trên địa bàn phường trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNED.

2.5. 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn phường có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1 Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phát thanh chuyên mục về Phong trào “Bình dân học vụ số”. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số (mạng xã hội, các phần mềm chạy trên môi trường internet...) của cơ quan địa phương; truyền thông sâu rộng trên Cổng thông tin điện tử của phường về chuyển đổi số và Phong trào.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của phường gắn với chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Xây dựng và duy trì, vận hành cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

1.4. Tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm gắn với các hoạt động trực tiếp tại phường như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

2.1. Tiếp nhận, triển khai Killing kỹ năng số do Tiling ương ban hành kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm

đối tượng: (1) cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước; (2) học sinh, (3) người lao động trong các doanh nghiệp; (4) người dân.

2.2. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương, của thành phố để ban hành chính sách về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của phường.

2.3. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương để ban hành chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào.

3. Thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ quy định của Trung ương xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Triển khai các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng số đo của thành phố xây dựng

4.1. Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MNCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng sống cho mọi đối tượng trên địa bàn phường.

4.2. Khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VnelD để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số trên địa bàn phường.

4.4. Tiếp nhận, phát triển nền tảng trợ lý ảo (do Trung ương triển khai) để hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn phường, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường. Khuyến khích công chức, viên chức tham gia các hoạt động tình nguyện “Bình dân học vụ số” vào các ngày cuối tuần cho người dân và doanh nghiệp.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

a) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

d) Phát huy vai trò của học sinh trong tổ chức các hoạt động tình nguyện số để phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác phường.

Tổ chức hướng dân kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tháng, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền mạng xã hội.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức hướng dẫn “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp cổng thông tin điện tử của cấp phường, hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản.

e) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.2. Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, người lao động và người dân qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Đảm bảo 100% công dân từ 6 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.4. Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở các tổ dân phố, đảm bảo mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Nghiên cứu, tổ chức triển khai, nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính của địa phương và khen thưởng kịp thời.

6.5. Phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn từ phường đến tổ dân phố thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các hội nghị, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

7. Tích cực tham gia học tập, khai thác hiệu quả các nền tảng số (nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ); Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (Quyết định 1638/QĐ-BGDĐT, ngày 18/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào

tạo); App Bình dân học vụ số - CAND; App Công dân Smart - Hải Phòng...); tham gia Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn”.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Chủ tịch UBND phường phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Đảng ủy phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 02-KH/BTGDVTU, ngày 14/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường triển khai Phong trào. Kịp thời đề xuất, tham mưu với Ban Thường vụ Thành ủy chính sách, giải pháp thúc đẩy Phong trào khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng chương trình và thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết; hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (03 tháng, 06 tháng, 01 năm), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân phường

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào trên địa bàn phường, trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Chỉ đạo đảm bảo hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: Tổ chức triển khai Phong trào cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu, phương án bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành lập Tổ công tác triển khai Phong trào. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

4. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào.

5. Các Ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

6. Công an phường

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan, các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin để triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an xã chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành Công an.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng phường

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã

hội phường chủ trì, phát động, nhất là phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

8. Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào tại cơ sở, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao. Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại đơn vị mình.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương đang thực hiện.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng phường định kỳ hằng tháng, 03 tháng, 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào với Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng), tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo phường theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy (b/c),
- Các cơ quan trực thuộc Đảng ủy,
- Ủy ban nhân dân phường,
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường,
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Lê Thị Mỹ Phương